

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST

Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hòa.

2. Bà Phạm Thị Thom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa, số: 93/2019/QĐST-HS ngày 14/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T (tên thường gọi: Cu Chó); sinh ngày 20/11/1994 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Mai Thị H, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 21/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định số 56/2017/QĐ-TA v/v áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, đến ngày 29/12/2018 chấp hành xong; nhân thân: tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện KRông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 03/9/2019 chuyển sang biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút - có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn C.

Địa chỉ: Bon B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Quang D

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Anh Phùng Anh T.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. Bà Mai Thị H

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

4. Bà Nguyễn Như T.

Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian giữa tháng 4/2019, bị cáo Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HDMALAI biển kiểm soát (BKS) 47P9 – 0328 đi từ nhà tại thôn A, xã H, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Phạm Văn C ở Bon B, TT. E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, T thấy cửa chính nhà ông C mở, không có người trông coi nên T đi vào lấy trộm 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc vác cành đào bằng gỗ loại Cẩm chỉ mang ra bên ngoài, đặt lên xe rồi điều khiển mang đi bán cho anh Nguyễn Như T ở thôn D, xã H, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được số tiền 1.200.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân T còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản sau:

- Vào ngày 16/4/2019, Nguyễn Xuân T thấy nhà anh Đỗ Quang D, Tổ dân phố V, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông không có người trông coi nên lấy trộm 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc chúc phúc bằng gỗ loại Cà te sau đó mang bán cho Nguyễn Như T được số tiền 800.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết.

- Vào ngày 17/8/2019, Nguyễn Xuân T thấy nhà anh Phùng Anh T, thôn X, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông không có người trông coi nên lấy trộm 01 (một) bức tượng hình con Cóc bằng gỗ loại Cà te sau đó mang bán cho Nguyễn Như T được số tiền 300.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 28/8/2019, bị cáo Nguyễn Xuân T đến Công an huyện Cư Jut khai nhận hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HDMALAI BKS 47P9 – 0328;
- Thu giữ của Nguyễn Như T:
 - + 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc vác cành đào bằng gỗ loại Cẩm chỉ, kích thước (50x30x20)cm;
 - + 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc chúc phúc bằng gỗ loại Cà te, kích thước (56x50x24)cm;
 - + 01 (một) bức tượng hình con Cóc bằng gỗ loại Cà te, kích thước (50x30x15)cm.
- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jut kết luận:
 - + 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc vác cành đào bằng gỗ loại Cẩm chỉ, kích thước (50x30x20)cm trị giá 3.200.000đ;
 - + 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc chúc phúc bằng gỗ loại Cà te, kích thước (56x50x24)cm trị giá 1.800.000đ;
 - + 01 (một) bức tượng hình con Cóc bằng gỗ loại Cà te, kích thước (50x30x15)cm trị giá 700.000đ.

- Qua điều tra đã xác định được:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HDMALAI BKS 47P9 – 0328 là của bà Mai Thị H (SN: 1969, trú tại: Thôn A, xã H, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) là mẹ của Nguyễn Xuân T;

+ 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc vác cành đào bằng gỗ loại Cẩm chỉ là của Phạm Văn C, 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc chúc phúc bằng gỗ loại Cà te là của Đỗ Quang D, 01 (một) bức tượng hình con Cóc bằng gỗ loại Cà te là của Phùng Anh T

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Anh T, Đỗ Quang D, Phạm Văn C đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân T đã tác động và được mẹ là bà Mai Thị H đề nghị được bồi thường dân sự cho anh Nguyễn Như T nhưng anh T không nhận và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 47/CTr-VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận ngày 20/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Mai Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HDMALAI BKS 47P9 – 0328 là chủ sở hữu hợp pháp; chấp nhận ngày 16/9/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc vác cành đào bằng gỗ loại Cẩm chỉ là của Phạm Văn C, 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc chúc phúc bằng gỗ loại Cà te là của Đỗ Quang D, 01 (một) bức tượng hình con Cóc bằng gỗ loại Cà te là của Phùng Anh T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phùng Anh T, Đỗ Quang D đã nhận lại tài sản, không không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Như T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bị hại ông Phạm Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với hành vi cáo trạng đã truy tố và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác đúng như nội dung cáo trạng mà VKSND huyện Cư Jút đã truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Vào khoảng thời gian giữa tháng 4/2019, tại nhà ông Phạm Văn C ở Bon B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; bị cáo Nguyễn Xuân T có hành vi trộm cắp 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc vác cành đào bằng gỗ loại Cẩm chỉ, kích thước (50x30x20)cm trị giá 3.200.000đ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, muốn có tài sản, tiền bạc để phục vụ cho nhu cầu cá nhân nhưng không phải mất sức lao động, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và đáp ứng công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm của địa phương.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét nhân thân bị cáo: bị cáo đã có một tiền sự về ma túy; Bị cáo đã bị kết án tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K rông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo được tại ngoại để chờ quyết định thi hành án nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Nông, điều này cho thấy hành vi bị cáo rất liều lĩnh, xét cần áp dụng cho

bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với Bản án số 15/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện KRông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi trộm cắp 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc chúc phúc bằng gỗ loại Cà te của anh Đỗ Quang D, 01 (một) bức tượng hình con Cóc bằng gỗ loại Cà te của anh Phùng Anh T: Các tài sản trộm cắp đều có trị giá dưới 2.000.000đ nên ngày 27/9/2019, Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Xuân T là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Như T có hành vi mua các bức tượng do bị cáo Nguyễn Xuân T trộm cắp, nhưng khi mua anh T không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng:

+ Ngày 20/9/2019 Trả lại cho bà Mai Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HDMALAI BKS 47P9 – 0328 là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Ngày 16/9/2019 trả lại 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc vác cành đào bằng gỗ loại Cẩm chỉ là cho Phạm Văn C; trả lại 01 (một) bức tượng hình Phật Di Lạc chúc phúc bằng gỗ loại Cà te cho Đỗ Quang D; trả lại 01 (một) bức tượng hình con Cóc bằng gỗ loại Cà te cho Phùng Anh T là các chủ sở hữu hợp pháp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Phùng Anh T, Đỗ Quang D, Phạm Văn C đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì về dân sự; anh Nguyễn Như T không yêu cầu bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện KRông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chấp hành hình phạt chung là: 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng:

+ Ngày 20/9/2019 Trả lại cho bà Mai Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HDMALAI BKS 47P9 – 0328 là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Ngày 16/9/2019 trả lại 01(một) bức tượng hình Phật Di Lạc vác cành đào bằng gỗ loại Cẩm chỉ cho Phạm Văn C; trả lại 01(một) bức tượng hình Phật Di Lạc chúc phúc bằng gỗ loại Cà te cho Đỗ Quang D; trả lại 01(một) bức tượng hình con Cóc bằng gỗ loại Cà te cho Phùng Anh T là các chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn C; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùng Anh T, Đỗ Quang D đã nhận lại tài sản bị mất không có yêu cầu gì về dân sự; anh Nguyễn Như T không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

LỘC THỊ VINH